

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Hãy chọn câu trả lời mà em cho là đúng nhất

Câu 1. Bước 3 của trình tự đọc bản vẽ nhà là:

- A. Hình biểu diễn B. Khung tên C. Kích thước D. Các bộ phận

Câu 2. Nét liền mảnh dùng để vẽ:

- A. Đường bao khuất B. Đường kích thước C. Đường bao thấy D. Đường tâm

Câu 3. Quy trình vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản gồm mấy bước?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4. Chất dẻo được chia làm mấy loại?

- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 5. Kí hiệu R trước con số chỉ:

- A. Bán kính B. Đường kính, bán kính
C. Độ dài D. Đường kính

Câu 6. Căn cứ vào bản vẽ nhà, người ta có thể

- A. Lắp ráp sản phẩm B. Xây dựng ngôi nhà đúng như mong muốn
C. Dự toán chi phí xây dựng D. Cả C và B đều đúng

Câu 7. Bản vẽ chi tiết có mấy nội dung?

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 8. Trong tư thế đứng đục, chân thuận hợp với trục ngang ê tô một góc khoảng bao nhiêu?

- A. 60° B. 90° C. 45° D. 75°

Câu 9. Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về tư thế đứng của người cưa?

- A. Đứng thật thoải mái B. Khối lượng cơ thể tập trung vào chân trước
C. Khối lượng cơ thể tập trung vào 2 chân D. Đứng thẳng

Câu 10. Chất dẻo nhiệt rắn được ứng dụng làm:

- A. Rỗ, cốc, can, ghế, bình nước, ... B. Ống dẫn, đai truyền, đế giày, dép,
C. Tay cầm cho dụng cụ nấu ăn, ổ cắm điện, ... D. Lõi dây dẫn điện, nồi, chảo, ..

Câu 11. Sản phẩm nào sau đây làm từ kim loại đen?

- A. Lõi dây điện B. Nồi nhôm
C. Đế giày D. Vòng bi

Câu 12. Hình lăng trụ tam giác đều được bao bởi các hình gì?

- A. Hình chữ nhật và hình tròn B. Hình chữ nhật và tam giác đều
C. Hình chữ nhật và đa giác đều D. Đa giác đều và tam giác cân

Câu 13. Tại sao kim loại đen dễ bị gỉ sét?

- A. Trong thành phần có nhôm B. Trong thành phần có sắt
C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 14. Đâu không phải tính chất kim loại màu?

- A. Khả năng chống ăn mòn thấp B. Dẫn điện tốt
C. Đa số có tính dẫn nhiệt D. Có tính chống mài mòn

Câu 15. Quy trình thực hiện thao tác dũa là?

- A. Lấy dấu → Kiểm tra dũa → Kẹp phôi → Dũa phá
B. Lấy dấu → Kẹp phôi → Dũa hoàn thiện
C. Kẹp phôi → Dũa phá → Dũa hoàn thiện
D. Kẹp phôi → Lấy dấu → Thao tác dũa

Câu 16. Khổ giấy A2 có kích thước là:

- A. 594×420 B. 841×594 C. 1189×841 D. 420×297

Câu 17. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước lớn nhất là:

- A. A0 B. A4
C. A1 D. Các khổ giấy có kích thước như nhau

Câu 18. Hướng chiếu từ trước tới sẽ thu được hình chiếu gì?

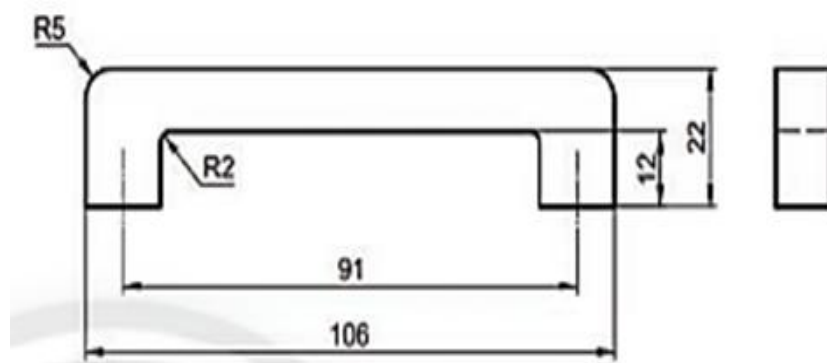
- A. Hình chiếu đứng
C. Hình chiếu đứng, bằng và cạnh
B. Hình chiếu bằng
D. Hình chiếu cạnh
- Câu 19.** Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu?
A. Dũa
B. Đục
C. Búa
D. Cưa
- Câu 20.** Bước 3 của quy trình đọc bản vẽ chi tiết là:
A. Hình biểu diễn
B. Yêu cầu kỹ thuật
C. Khung tên
D. Kích thước
- Câu 21.** Tỷ lệ: “10: 1” thể hiện loại tỷ lệ nào?
A. Phóng to
B. Nguyên hình
C. Thu nhỏ
D. Đáp án khác
- Câu 22.** Đường gióng có đặc điểm:
A. Song song với đường kích thước
B. Vuông góc với đường kích thước
C. Song song với phần tử cần ghi kích thước.
D. Hai đầu có mũi tên
- Câu 23.** Gang có tỷ lệ carbon:
A. $\leq 2,14\%$
B. $> 2,14\%$
C. $\geq 2,14\%$
D. $< 2,14\%$
- Câu 24.** Mặt bằng thể hiện:
A. Hình dạng bên ngoài của ngôi nhà
B. Vị trí, kích thước các tường, cửa đi, cửa sổ, cách bố trí các phòng...
C. Hình dạng, kích thước các tầng theo chiều cao
D. Cả ba đáp án trên đều đúng
- Câu 25.** Phép chiếu vuông góc dùng để vẽ:
A. Hình chiếu vuông góc và hình chiếu trục đo
B. Hình chiếu trục đo
C. Hình chiếu phối cảnh
D. Hình chiếu vuông góc
- Câu 26.** “Hình cầu được tạo thành khi qua.... một vòng quanh một cạnh cố định.”.Ta điền vào dấu chấm:
A. Hình chữ nhật
B. Một nửa hình tròn
C. Hình tam giác vuông
D. Hình vuông
- Câu 27.** Hình chóp đều đáy vuông được bao bởi các hình gì:
A. Hình chữ nhật và tam giác đều
B. Hình chữ nhật và đa giác đều
C. Hình chữ nhật và hình tròn
D. Hình vuông và tam giác cân
- Câu 28.** Bước 5 trong trình tự đọc bản vẽ lắp là gì?
A. Khung tên
B. Bảng kê
C. Kích thước
D. Phân tích chi tiết

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (1 điểm): So sánh nội dung cần đọc của bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp?

Câu 2 (1 điểm): Các sản phẩm như: Lưỡi kéo, dao; khung xe đạp; vỏ tàu thuyền; nồi, chảo vỏ ổ cắm điện; săm (ruột) xe đạp được làm từ những vật liệu gì?

Câu 3 (1 điểm): Kể tên các nét vẽ được sử dụng trong hình sau:



----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Mỗi câu đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	B	D	C	A	D	B	D	B	C	D	B	B	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	A	A	A	A	D	A	B	B	B	D	B	D	D

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

- **Giống nhau:** Khung tên, hình biểu diễn, kích thước

- **Khác nhau:**

Bản vẽ chi tiết

Bản vẽ lắp

Yêu cầu kỹ thuật

Không nêu yêu cầu kỹ thuật

Không có bảng kê

Bảng kê

Bản vẽ chi tiết là một trong các thành phần để xây dựng lên bản vẽ lắp

Nhờ các chi tiết lắp ghép với nhau tạo nên một bộ phận máy hoặc máy

Câu 2 (1 điểm):

+Lưỡi kéo, dao; khung xe đạp; vỏ tàu thuyền: được làm từ kim loại đen

+Nồi, chảo: được làm từ kim loại màu

+Vỏ ổ cắm điện: được làm từ chất dẻo nhiệt rắn

+Săm (ruột) xe đạp: được làm từ cao su

Câu 3 (1 điểm): Các nét vẽ được sử dụng trong hình là:

+ Nét liền đậm

+ Nét liền mảnh

+ Nét đứt mảnh

+ Nét gạch chấm mảnh

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
(MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 8

TT	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
		Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	TN	TL		
1	Tiêu chuẩn trình bày bản kĩ thuật	3	3	3	3	1	5			6	1	11	25% - 2.5 điểm
2	Hình chiếu vuông góc	3	3	3	3					6		6	15% - 1.5 điểm
3	Bản vẽ kĩ thuật	5	5	1	1	1	5			6	1	11	25% - 2.5 điểm
4	Vật liệu cơ khí	3	3	3	3			1	7	6	1	13	25% - 2.5 điểm
5	Gia công cơ khí	2	2	2	2					4		4	10% - 1.0 điểm
Tổng		16	16	12	12	2	10	1	7	28	3	45	100
Tỉ lệ (%)		40		30		20		10		70	30	100	100
Tỉ lệ chung (%)		70				30						100	100

BẢNG ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 8

TT	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Tiêu chuẩn trình bày bản kĩ thuật	Nhận biết: Nhận biết được các loại khổ giấy và kí hiệu trước các chữ số ghi trên bản vẽ kĩ thuật	3			
		Thông hiểu: hiểu được tỉ lệ và đặc điểm và công dụng của nét vẽ		3		
		Vận dụng: Nhận biết được các loại nét vẽ có ở trong hình			1	
2	Hình chiếu vuông góc	Nhận biết: Biết được công dụng của phép chiếu, các bước vẽ hình chiếu,	3			
		Thông Hiểu: Hiểu được các hướng chiếu để từ đó nhận ra được các hình chiếu		3		
3	Bản vẽ kĩ thuật	Nhận biết: Biết được các nội dung của các bước trong bản vẽ kĩ thuật,	5			
		Thông Hiểu: Hiểu được công dụng của các loại bản vẽ, trình tự đọc các loại bản vẽ		1		
		Vận dụng: So sánh được nội dung của các loại bản vẽ			1	
4	Vật liệu cơ khí	Nhận biết: Biết tỉ lệ carbon trong gang, nhận biết được các loại vật liệu	3			
		Thông Hiểu: Hiểu được các loại vật liệu có trong các sản phẩm, giải thích tại sao kim loại đen dễ bị gỉ sét		3		
		Vận dụng cao: Phân loại được các sản phẩm làm từ các loại vật liệu khác nhau				1
5	Gia công cơ khí	Nhận biết: Biết được quy trình dũa, nêu được các sản phẩm được làm từ vật liệu phi kim loại có trong đời sống,	2			
		Thông Hiểu: Hiểu được thao tác đứng khi dũa, đục, cưa		2	1	
Tổng			16	12	2	1